

# SỰ PHONG PHÚ, ĐA DẠNG VÀ ĐỘC ĐÁO TRONG CẤU TRÚC TIẾT ĐIỆU DÒNG THƠ 7 CHỮ CỦA XUÂN DIỆU

TS. Nguyễn Thị Hồng Sanh

**Tóm tắt:** Thi tiết là một hướng tiếp cận mới trong nghiên cứu thơ. Bài nghiên cứu đi vào khảo sát, thống kê, miêu tả cấu trúc tiết điệu thơ 7 chữ của Xuân Diệu theo mô hình tiết điệu đúng chuẩn, lệch chuẩn hay sai chuẩn. Trên cơ sở đó, chúng tôi khái quát nên sự phong phú, đa dạng và độc đáo của cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu trong đối sánh với cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Huy Cận và thơ Đường.

**Từ khóa:** thi tiết, tiết điệu, thơ 7 chữ, đa dạng, phong phú, độc đáo

## 1. Dẫn nhập

Nhà ngôn ngữ học Lý Toàn Thắng cho rằng, “Thi tiết (Metrics/ Meter) là phương pháp “nghiên cứu các âm tiết (ngắn - dài, có trọng âm - không trọng âm,...) và cách tổ hợp các âm tiết này (trong dòng thơ, câu thơ, bài thơ), tức là nghiên cứu cấu trúc tiết điệu của thơ” [3,13]. Trên thế giới, khái niệm thi tiết không xa lạ, nhưng ở Việt Nam, việc áp dụng lý thuyết thi tiết vào khảo nghiệm, nghiên cứu thơ còn hạn chế, trừ công trình “Thi luật thơ lục bát trong Truyện Kiều” của tác giả Lý Toàn Thắng. Với mong muốn tiếp cận thơ theo một hướng mới, trong bài viết này, chúng tôi áp dụng lý thuyết thi tiết để phân tích cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu. Qua quá trình thống kê và xử lý ngữ liệu, bài viết bước đầu đưa ra một số nhận xét, đánh giá về việc xây dựng cấu trúc tiết điệu của nhà thơ Xuân Diệu khi sáng tác.

## 2. Nội dung

Trong quá trình khảo sát cấu trúc tiết điệu từ 892 dòng thơ của 223 đoạn thơ 7 chữ của Xuân Diệu trong tuyển tập *Thơ Mới 1932 – 1945, tác giả và tác phẩm* của NXB Hội nhà văn, năm 2001, chúng tôi quan niệm mỗi khổ thơ trong bài thơ 7 chữ của Xuân Diệu có tư cách như một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt. Và cấu trúc tiết điệu của mỗi dòng thơ được phân tích dựa trên luật vần bằng và luật vần trắc của thất ngôn tứ tuyệt Đường thi. Ngữ liệu được xử lý theo cách thức tiếp cận của tác giả Lý Toàn Thắng trong “Thi luật thơ lục bát trong Truyện Kiều”, nghĩa là dựa theo sự phân bố của thanh bằng - thanh trắc của các âm tiết ở vị trí “mạnh/bắt buộc” cũng như của âm tiết ở vị trí “yếu/tùy nghi”. [3,159-161]. Từ đó chúng tôi hướng đến sự phân loại các “mô hình tiết điệu” của dòng thơ 7 chữ Xuân Diệu. Có ba mô hình sau:

- A. Mô hình tiết điệu chuẩn mực/lí tưởng
- B. Mô hình tiết điệu biến cách/lệch chuẩn (không chuẩn mực, không lí tưởng)
- C. Mô hình tiết điệu phá cách/sai chuẩn (mang tính biến thể)

Trong khuôn tiết điệu của luật vần bằng và luật vần trắc, có 3 dòng thơ chứa khuôn tiết điệu giống nhau nên từ 8 dòng thơ chúng tôi đưa về 4 kiểu khuôn tiết điệu như sau:

KHUÔN TIẾT ĐIỆU							
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Kiểu 1 (A)	B	B	T	T	T	B	B
Kiểu 2 (B)	T	T	B	B	T	T	B
Kiểu 3 (C)	T	T	B	B	B	T	T
Kiểu 4 (D)	B	B	T	T	B	B	T

Từ mô hình lí tưởng, chúng tôi đưa ra bảng quy định kí tự viết tắt cho các mô hình và các

khuôn cấu trúc tiết điệu của dòng thơ 7 chữ trong thơ Xuân Diệu. Dòng thơ theo luật vần bằng được kí hiệu là B, theo vần trắc được kí hiệu là T. Kiểu 1 được kí hiệu là A, kiểu 2 là B, kiểu 3 là C, kiểu 4 là D. Từ 4 kiểu khuôn trên, chúng tôi đưa vào luật vần bằng và luật vần trắc như sau:

	LUẬT VẦN BẰNG								LUẬT VẦN TRẮC						
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Kiểu 1 (A)	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	T	<b>B</b>	<b>B</b>	Kiểu 2 (B)	T	<b>T</b>	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	<b>B</b>
Kiểu 2 (B)	T	<b>T</b>	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	<b>B</b>	Kiểu 1 (A)	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	T	<b>B</b>	B
Kiểu 3 (C)	T	<b>T</b>	B	<b>B</b>	B	<b>T</b>	<b>T</b>	Kiểu 4 (D)	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	B	<b>B</b>	<b>T</b>
Kiểu 1 (A)	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	T	<b>B</b>	<b>B</b>	Kiểu 2 (B)	T	<b>T</b>	B	<b>B</b>	T	<b>T</b>	B

Như vậy, dòng thơ luật vần bằng có 3 kiểu khuôn A, B, C; dòng thơ luật vần trắc có 3 kiểu khuôn A, B, D. Khi xử lí ngữ liệu, nếu là luật vần bằng thì chúng tôi kí hiệu B vào trước như BA, BB, BC; nếu là luật vần trắc thì tương tự kí hiệu là TA, TB, TD.

Theo quy ước trên, ở phương diện lí thuyết, chúng tôi đưa ra các mô hình khuôn tiết điệu cho 4 kiểu khuôn tiết điệu của thơ 7 chữ. Có tất cả 128 khuôn tiết điệu cho mỗi kiểu dòng thơ, suy ra là 512 khuôn tiết điệu cho 4 kiểu dòng thơ A, B, C, D. Chẳng hạn, ở dòng 1 thuộc khuôn tiết điệu A, về lí thuyết, chúng ta có: <sup>1</sup>

(1) Khuôn đúng chuẩn A1, với cấu trúc tiết điệu: B B T T T B B

(2) Các khuôn lệch chuẩn An, gồm 3 loại, 7 khuôn:

a. *Lệch chuẩn ở 1 vị trí:*

- A2: là lệch chuẩn ở vị trí 1, tức là: t B T T T B B

- A3: là lệch chuẩn ở vị trí 3, tức là: B B b T T B B

- A4: là lệch chuẩn ở vị trí 5, tức là: B B T T b B B

b. *Lệch chuẩn ở 2 vị trí:*

- A5: là lệch chuẩn ở vị trí 1 và 3, tức là: t B b T T B B

- A6: là lệch chuẩn ở vị trí 1 và 5, tức là: t B T T b B B

- A7: là lệch chuẩn ở vị trí 3 và 5, tức là: B B b T b B B

c. *Lệch chuẩn ở 3 vị trí:*

- A8: là lệch chuẩn ở vị trí 1, 3 và 5, tức là: t B b T b B B

(3) Các khuôn phá cách/sai chuẩn, gồm 16 loại, 118 khuôn:

a. *Sai chuẩn ở 1 vị trí*

- A9: sai chuẩn ở vị trí 2, tức là: B t T T T B B

- A10: sai chuẩn ở vị trí 4, tức là: B B T b T B B

[...]

(Vi dung lượng bài báo không cho phép, chúng tôi xin rút gọn nội dung miêu tả này).

Theo quy ước và cách thức trên, qua thống kê và xử lí ngữ liệu là 892 dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu, đặt trong sự so sánh với 184 dòng thơ 7 chữ của Huy Cận, 88 dòng thơ 7 chữ của thơ Đường luật Việt Nam, chúng tôi đưa ra nhận định chung là khuôn tiết điệu trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu rất phong phú, đa dạng và độc đáo. Dưới đây chúng tôi sẽ đi vào miêu tả và chứng minh cho sự phong phú, đa dạng và độc đáo trong cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu trong đối sánh với cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Huy Cận và thơ Đường.

### 2.1. Sự phong phú, đa dạng trong cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

1. Về kí hiệu của thanh bằng - trắc trong cấu trúc tiết điệu, những thanh viết chữ in hoa là thanh đúng chuẩn còn những thanh viết chữ thường là trường hợp lệch chuẩn hoặc sai chuẩn.

Đầu tiên, sự đa dạng, phong phú trong cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ được thể hiện ở số lượng kiểu khuôn tiết điệu. Trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu, xuất hiện đến 75 kiểu khuôn tiết điệu, cụ thể khuôn 26 khuôn BAn, 9 khuôn BBn, 11 khuôn BCn, 09 khuôn TAn, 13 khuôn TBn và 07 khuôn TDn. Như vậy tổng có 35 khuôn kiểu A, 22 khuôn kiểu B, 11 khuôn kiểu C và 07 khuôn kiểu D. Trong đó, khuôn tiết điệu theo luật vần bằng chiếm số lượng cao hơn, đa dạng hơn so với khuôn luật vần trắc. Cụ thể như sau:

Khuôn tiết điệu chung	Khuôn vần bằng	Khuôn vần trắc
A (35 khuôn)	BA (26 khuôn)	TA (9 khuôn)
B (22 khuôn)	BB (9 khuôn)	TB (12 khuôn)
C (11 khuôn)	BC (11 khuôn)	
D (7 khuôn)		TD (7 khuôn)
<b>Tổng (69 khuôn)</b>	<b>46 khuôn</b>	28 khuôn

Bảng 1. Bảng thống kê số lượng kiểu khuôn tiết điệu trong thơ 7 chữ của Xuân Diệu

Trong khi đó, thơ 7 chữ của Huy Cận chỉ có 30 khung tiết điệu với 08 khuôn BAn, 03 khuôn BBn, 03 khuôn BCn, 05 khuôn TAn, 07 khuôn TBn và 04 khuôn TDn. Như vậy tổng có 13 khuôn kiểu A, 10 khuôn kiểu B, 03 khuôn kiểu C và 04 khuôn kiểu D. Thơ Đường Việt Nam chỉ có 27 khung tiết điệu với 05 khuôn BAn, 03 khuôn BBn, 04 khuôn BCn, 04 khuôn TAn, 06 khuôn TBn và 05 khuôn TDn. Như vậy tổng có 09 khuôn kiểu A, 09 khuôn kiểu B, 04 khuôn kiểu C và 5 khuôn kiểu D. Có thể thấy, số lượng khung tiết điệu của thơ 7 chữ của Xuân Diệu (75 khuôn) nhiều gấp 2,5 lần khung tiết điệu của thơ 7 chữ Huy Cận (30 khuôn), gấp 2,7 lần thơ Đường Việt Nam (27 khuôn). Điều này chứng tỏ sự phong phú trong cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu. Sự biến thiên đa dạng ấy vẽ nên bức tranh tiết điệu đầy màu sắc với những cung bậc cảm xúc giúp chuyển tải đầy đủ, trọn vẹn sự thay đổi tinh tế trong tâm hồn thi nhân.

Dưới đây là một minh chứng cho sự phong phú, đa dạng trong kiểu loại tiết điệu. Chỉ trong khuôn A, xuất hiện đến 35 khuôn tiết điệu với 26 khuôn BAn, 09 khuôn TAn như sau:

TT	Khuôn	Vị trí lệch chuẩn / sai chuẩn	Số lượng (lần)	Tỉ lệ (%)	Khuôn tiết điệu / ví dụ	
1	BA1 (27)	A1	0	57	17,27	B B T T T B B / Làm sao cắt nghĩa được tình yêu
	TA1 (30)					
2	BA2 (22)	A2	1	35	10,61	t B T T T B B / Hết ngày, hết tháng, hết! Em ôi!
	TA2 (13)					
3	BA3 (75)	A3	3	119	36,06	B B b T T B B / Hai người nhưng chẳng bớt bơ vơ
	TA3 (44)					
4	BA4 (1)	A4	5	1	0,30	B B T T b B B / Làm sao sống được mà không yêu
5	BA5 (52)	A5	1, 3	79	23,94	t B b T T B B / Gió thâm, mây lặng, dáng thu xa
	TA5 (27)					
6	BA7 (1)	A7	3, 5	2	0,61	B B b T b B B / Mây vờn qua mắt chưa xa khơi
	TA7 (1)					

SỰ PHONG PHÚ, ĐA DẠNG VÀ ĐỘC ĐÀO...

7	TA8 (1)	A8	1,3,5	1	0,30	t B b T b B B / Đọc bài thơ mới chưa làm thành
8	BA11 (1)	A11	6	1	0,30	B B T T T t B / Rồi khi khúc dạ đã lặng im
9	BA19 (1)	A19	1, 6	1	0,30	t B T T T t B / Bốn bề ánh nhạc: biên pha lê
10	BA20 (1) TA20 (1)	A20	3, 6	2	0,61	B B b T T t B / Duyên thâm se sẽ mắt lên đưa
11	BA24 (5)	A24	5, 7	5	1,52	B B T T b B t / Lòng em trống lăm, lòng em sụp
12	TA25 (1)	A25	1, 2, 3	1	0,30	t t b T T B B / Lạnh lùng trông xuống má hây hây
13	BA31 (1)	A31	1, 3, 6	1	0,30	t B b T T t B / Mỗi ngày, trông những thiếu nữ qua
14	BA 34 (1)	A34	1, 3, 7	1	0,30	t B b T T B t / Non xa đi khuất mãi về tây
15	BA35 (1)	A35	1, 5, 7	2	0,61	t B T T b B t / Hỡi ôi! Nước cuộn lòng sông đỏ
16	BA36 (2)	A36	3, 5, 7	2	0,61	B B b T b B t / Trong vườn đêm ấy nhiều trăng quá
17	BA38 (1)	A38	1, 3, 4, 5	1	0,30	t B b b b B B / Khí trời quanh tôi làm bằng thơ
18	BA40 (6)	A40	1, 3, 5, 7	6	1,82	t B b T b B t / Sắc tàn, hương nhạt, mùa xuân rụng!
19	BA58 (1)	A58	4, 5, 6	1	0,30	B B T b b t B / Trong cung nhớ nàng Dương Quý Phi
20	BA83 (1)	A83	1, 2, 3, 4, 5	1	0,30	t t b b b B B / Khúc Hậu Đình Hoa đang lên khơi
21	BA86 (1)	A86	1, 3, 4, 5, 6	1	0,30	t B b b b t B / Hạ còn vầng trăng nghiêng mặt thương
22	BA92 (1)	A92	4, 6, 7	1	0,30	B B T b T t t / Giơ tay muốn ôm cả trái đất
23	BA105 (1)	A105	1, 2, 3, 4, 6	1	0,30	t t b b T t B / Lá liễu dài như một nét mi
24	BA107 (2)	A107	2, 3, 4, 5, 6	2	0,61	B t b b b t B / Không biết bao giờ người nhớ thương
25	BA116 (1)	A116	3, 4, 5, 6, 7	1	0,30	B B b b b t t / Bao la muôn trời, sâu vạn vực
26	TA117 (1)	A117	1, 2, 3, 4, 5, 6	1	0,30	t t b b b t B / Nắng nhỏ bằng khuôn chiều lỡ thì
27	BA124 (1)	A124	2, 4, 5, 6, 7	1	0,30	B t T b b t t / Xuân của đất trời nay mới đến
28	BA127 (2)	A127	2, 3, 4, 5, 6, 7	2	0,61	B t b b b t t / Thong thả, chiều vàng thong thả lại

29	BA128 (1)	A128	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	1	0,30	t t b b b t t / Chủ nhật còn nguyên, còn trọn vẹn
	<b>Tổng</b>			327	100	

Bảng 2. Bảng thông kê khuôn tiết điệu A trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

Thứ hai, sự phong phú, đa dạng còn thể hiện ở phương diện *số lượng các khuôn tiết điệu theo mô hình lí tưởng, lệch chuẩn, sai chuẩn*. Trong 75 khuôn tiết điệu trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu, có 06 khung lí tưởng, 25 khuôn lệch chuẩn và 44 khuôn sai chuẩn. Cụ thể:

Khuôn	Khuôn lí tưởng	Khuôn lệch chuẩn	Khuôn sai chuẩn	Tổng loại khuôn
<b>A</b>	2	10	23	<b>35</b>
<b>B</b>	2	7	13	<b>21</b>
<b>C</b>	1	3	7	<b>11</b>
<b>D</b>	1	5	1	<b>7</b>
<b>Tổng</b>	6/75 (8%)	25/75 (33,3%)	44/75 (58,6%)	75

Bảng 3. Bảng thông kê số lượng khuôn tiết điệu lí tưởng, lệch chuẩn và sai chuẩn trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

Còn thơ 7 chữ của Huy Cận chỉ có 30 khung tiết điệu, trong đó có 06 khung lí tưởng, 19 khuôn lệch chuẩn và 6 khuôn sai chuẩn. Thơ Đường Việt Nam chỉ có 27 khung tiết điệu, trong đó có 06 khuôn lí tưởng, 21 khuôn lệch chuẩn và 0 khuôn sai chuẩn. Điểm nổi bật ở đây là số khuôn sai chuẩn trong thơ Xuân Diệu chiếm số lượng rất lớn 44/75 khuôn (58,7%), còn trong thơ Huy Cận thì rất ít 6/30 khuôn (20%) và không xuất hiện trong thơ Đường Việt Nam 0/27 khuôn (0%). Như vậy sự đa dạng thể hiện ở số khuôn sai chuẩn trong thơ 7 chữ của Xuân Diệu gấp gần 8 lần so với dòng thơ 7 chữ của Huy Cận và gấp 44 lần so với thơ Đường Việt Nam. Điều này không chỉ cho thấy sự đa dạng, phong phú trong cấu trúc tiết điệu dòng thơ mà còn góp phần khẳng định sự phá cách, sự sáng tạo và sự bất phá của Xuân Diệu trong sáng tác là vô tận.

Đó là trên phương diện dòng thơ, xét ở cấu trúc tiết điệu đoạn thơ, trong thơ 7 chữ của Xuân Diệu, không có đoạn thơ nào đảm bảo khung lí tưởng trong khi thơ 7 chữ của Huy Cận có 02 đoạn thơ đảm bảo khung chuẩn lí tưởng. Dưới đây là đoạn thơ theo khung lí tưởng TB1-TA1-TD1-TB1 của Huy Cận:

Buôn - Huy Cận	Vị trí lệch chuẩn/sai chuẩn	Cấu trúc tiết điệu	Khuôn tiết điệu
Rụng những chùm tên mây độ bông	0	T T B B T T B	TB1
Phai hàng nhật ký chép song song	0	B B T T T B B	TA1
Chàng trai gối mộng trên trang sách	0	B B T T B B T	TD1
Tinh thức mùa xuân rụng hết hồng.	0	T T B B T T B	TB1

Sự khác biệt trên một mặt thể hiện Huy Cận là nhà thơ hoài cổ, thích bảo lưu cái truyền thống và mong muốn hướng đến sự chuẩn mực, mặt khác góp phần khẳng định Xuân Diệu là nhà thơ ưa sự sáng tạo, ưa sự phá cách và muốn tạo ra những khuôn tiết điệu đặc biệt. Chính sự biến thiên đa dạng trong cấu trúc tiết điệu giúp tạo ra những âm hưởng khác lạ trong âm điệu bài thơ và giúp chuyển tải trọn vẹn những cung bậc tình cảm, những thay đổi tinh tế trong đời sống nội tâm của con người của thời đại mới.

SỰ PHONG PHÚ, ĐA DẠNG VÀ ĐỘC ĐÁO...

Thứ ba, sự đa dạng trong cấu trúc tiết điệu thơ 7 chữ Xuân Diệu còn thể hiện ở việc số dòng sai chuẩn và lệch chuẩn chiếm số lượng rất cao. Cụ thể:

Cấu trúc	Vị trí lệch chuẩn / sai chuẩn	Số lượng (lần)	Tỉ lệ (%)
Lệch chuẩn (840 / lần)	1	427	44,07
	3	299	30,86
	5	114	11,76
Sai chuẩn (129 lần)	2	25	2,58
	4	26	2,68
	6	40	4,13
	7	38	3,92
Tổng		969	100

Bảng 4. Bảng thống kê số dòng sai chuẩn, lệch chuẩn trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

Khảo sát thơ Đường Việt Nam, chúng tôi nhận thấy cấu trúc tiết điệu dòng thơ thường đúng mô hình lí tưởng là 32/84 lần (38,1%), không có hiện tượng sai chuẩn, chỉ có hiện tượng lệch chuẩn với 52/84 lần (61,9%). Trong hiện tượng lệch chuẩn thì thường là 1 tiết điệu/dòng thơ (32/52 lần), 2 tiết điệu/dòng thơ (18/52 lần) và 3 tiết điệu/dòng thơ (3/52 lần). Có thể thấy, các nhà thơ Đường Việt Nam đã tuân theo quy luật một cách nghiêm ngặt, nếu buộc phải lệch chuẩn thì thường xuất hiện 1 vị trí lệch chuẩn ở một dòng thơ. Còn ở thơ 7 chữ của Huy Cận, có 66/184 dòng thơ (chiếm 35,9%) đúng khung lí tưởng, 105/184 (chiếm 57%) dòng lệch chuẩn và chỉ 13/184 (chiếm 7,1%) dòng sai chuẩn. Đặt trong sự so sánh giữa thơ 7 chữ của Xuân Diệu và thơ Huy Cận cũng như thơ Đường Việt Nam, Xuân Diệu đã có sự đột phá mạnh mẽ trong quá trình xây dựng khuôn tiết điệu. Nó thể hiện ở chỗ trong thơ Xuân Diệu không chỉ xuất hiện lệch chuẩn mà còn sai chuẩn và sự sai chuẩn xuất hiện đa dạng với 44 kiểu khuôn tiết điệu trong sự kết hợp với lệch chuẩn. Ngoài ra, theo khảo sát của chúng tôi, trong thơ Mới nói chung và thơ Xuân Diệu nói riêng, có rất ít đoạn thơ đảm bảo hoàn toàn niêm luật theo mô hình lí tưởng. Đặt trong cái nhìn đối sánh với thơ Huy Cận và thơ Đường Việt Nam, rõ ràng có sự khác biệt khá lớn.

2.2. Sự độc đáo trong cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ Xuân Diệu

Cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu không chỉ đa dạng, phong phú mà còn rất độc đáo. Điều này được thể hiện ở các phương diện sau:

Đầu tiên, sự độc đáo thể hiện ở việc trong dòng thơ 7 chữ Xuân Diệu xuất hiện rất nhiều sự kết hợp hiện tượng lệch chuẩn và sai chuẩn trong dòng thơ.

Sự kết hợp hiện tượng sai chuẩn và lệch chuẩn thể hiện ở hai khía cạnh: về sự kết hợp trên đơn vị dòng thơ và sự kết hợp trên đơn vị đoạn thơ.

Thứ nhất, về số lượng tiết điệu lệch chuẩn hoặc sai chuẩn trên đơn vị một dòng thơ, chúng tôi có bảng thống kê sau:

TT	Số lượng lệch chuẩn/ sai chuẩn	Vị trí lệch chuẩn / sai chuẩn	Số lượng (lần)	Tỉ lệ (%)	Ví dụ
1	0 (250 lần)	0	250	21,9	T T B B T T B / Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời
2	1 tiết điệu (680 lần)	1	244	21,4	t B T T T B B / Giữa vườn ánh ỏi tiếng chim vui
3		3	153	13,4	B B b T T B B / Cây vàng rung nắng lá xôn xao
4		5	32	2,8	T T B B b T B / Gió nhip theo đêm không vội vàng
5		6	1	0,1	B B T T T t B / Rồi khi khúc nhạc đã lặng im

6	2 tiết điệu (158 lần)	1, 2	1	0,1	b b B B B T T / Đây là bảng khuâng run trước gió
7		1, 3	111	9,7	t B b T T B B / Nhạc thầm lên tiếng hát say mê
8		1, 5	29	2,5	b T B B b T B / Như thoảng đưa mùi hương mền yêu
9		1, 6	3	0,3	b B T T T b B / Bốn bề ánh nhạc: biển pha lê
10		3, 5	2	0,2	B B b T t B B / Thêm đem sương lạnh xuống đầm đĩa
11		3, 6	2	0,2	B B b T T b B / Đàn ghê như nước, lạnh, trời ơi...
12		5, 6	1	0,1	T T B B b b B / Hãy biết rằng anh đang say thơ
13	5, 7	9	0,8	T T B B b T t / Những chút hồn buồn trong lá rụng	
14	3 tiết điệu (19 lần)	1, 2, 3	1	0,1	t b b T T B B / Lạnh lùng trông xuống má hây hây
15		1, 2, 5	1	0,1	b b B B b T B / Tôi mê Ly Cơ hình nhịp nhàng
16		1, 3, 5	1	0,1	t B b T b B B / Đọc bài thơ mới chưa làm thành,
17		1, 3, 6	1	0,1	t B b T T t B / Mỗi ngày, trông những thiếu nữ qua
18		1, 3, 7	1	0,1	b B b T T B b / Non xa đi khuất mãi về tây,
19		1, 5, 6	3	0,3	b T B B b b B / Mây vẫn từng không, chim bay đi
20		1, 5, 7	3	0,3	b T B B b T t / Cây cỏ bình yên; khuya tĩnh mịch
21		1, 6, 7	1	0,1	b T B B B b b / Tôi tưởng tôi là Đường Minh Hoàng
22		2, 6, 7	1	0,1	T b B B B b b / Khí trời quanh tôi làm bằng tơ.
23		3, 4, 7	1	0,1	B B b b B B b / Sương nương theo trăng ngừng lưng trời,
24	3, 5, 6	1	0,1	T T t B b b B / Cưỡi hạc một đêm bay lên trời	
25	3, 5, 7	2	0,2	B B b T b B t / Trong vườn đêm ấy nhiều trăng quá	
26	4, 5, 6	1	0,1	B B T b b t B / Trong cung nhớ nàng Dương Quý Phi	
27	4, 6, 7	1	0,1	B B T b T t t / Giơ tay muốn ôm cả trái đất	
28	4 tiết điệu (15 lần)	1, 2, 4, 6	5	0,4	b b B t T b B / Trong tôi, xuân đã đến lâu rồi
29		1, 2, 5, 6	1	0,1	b b B B b b B / Tương tư nâng lòng lên chơi vơi...
30		1, 3, 4, 5	1	0,1	t B b b b B B / Khí trời quanh tôi làm bằng thơ
31		1, 3, 5, 7	8	0,7	b T t B b T t / Ghì trước trái tim, ghì trước ngực
32	5 tiết điệu (13 lần)	1, 2, 3, 4, 5	3	0,3	t t b b b B B / Khúc Hậu Đình Hoa đong lên khơi
33		1, 2, 3, 4, 6	2	0,2	b b t t t b B / Canh dài vẫn thức nhớ tiên - nữ,
34		1, 3, 4, 5, 6	3	0,3	t B b b b t B / Hạ còn vầng trăng nghiêng mặt thương
35		2, 3, 4, 5, 6	2	0,2	B t b b b t B / Không biết bao giờ người nhớ thương
36		2, 4, 5, 6, 7	2	0,2	B t T b b t t / Xuân của đất trời nay mới đến
37	3, 4, 5, 6, 7	1	0,1	B B b b b t t / Bao la muôn trời, sâu vạn vực	
38	6 tiết điệu (4 lần)	2,3,4,5,6,7	2	0,2	B T B B B T T / Thông thả, chiều vàng thông thả lại...
39		1,2,3,4,5,6	2	0,2	B B T T T B T / Canh dài vẫn thức nhớ tiên - nữ,
40	7 tiết điệu (3 lần)	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	3	0,3	B B T T T B B / Vua Trần Hậu Chúa ngó trăng vàng,
	Tổng		1.142	100	

Bảng 5. Số lượng tiết điệu lệch chuẩn, sai chuẩn trên đơn vị một dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu

Theo kết quả thống kê, trong thơ Xuân Diệu có 75 khuôn tiết điệu ở ba dạng mô hình lí tưởng (6 khuôn với 250/892 dòng thơ - 28%), lệch chuẩn (25 khuôn với 573/892 dòng thơ - 64,2%) và sai chuẩn (44 khuôn với 69/892 dòng thơ - 7,7%). Tuy kiểu loại cấu trúc tiết điệu lí tưởng chiếm số lượng ít (6 kiểu) nhưng tần số xuất hiện lại chiếm ưu thế và là chủ đạo, điều đó chứng tỏ nhà thơ có ý thức rõ ràng về sự kế thừa và cách tân, kế thừa là để cách tân.

Có thể thấy hiện tượng lệch chuẩn thường xuất hiện 1 tiết điệu/dòng thơ (430/892 lần chiếm

## SỰ PHONG PHÚ, ĐA DẠNG VÀ ĐỘC ĐÁO...

48,2%). Trường hợp sai chuẩn ít xuất hiện đơn độc trong dòng thơ (vị trí 6 chỉ xuất hiện 1 lần) mà thường là sự kết hợp sai chuẩn và lệch chuẩn, hoặc là 2 tiết điệu (1-2, 1-6, 3 - 6, 5 - 6, 6 - 7), 3 tiết điệu (1-2-3, 1-2-5, 1-3-6, 1-3-7,...), 4 tiết điệu (1-2-4-6, 1-2-5-5,...), 5 tiết điệu (1-2-3-4-5, 3-4-5-6-7,...), 6 tiết điệu (1-2-3-4-5-6, 2-3-4-5-6-7) và 7 tiết điệu (1-2-3-4-5-6-7). Còn khi đã xuất hiện sai chuẩn thì thường từ 2 tiết điệu trở lên/1 dòng thơ. Đó có thể là sự kết hợp của 2 tiết điệu (17 lần), 3 tiết điệu (17 lần), 4 tiết điệu (16 lần), 5 tiết điệu (9 lần), 6 tiết điệu (4 lần), thậm chí 7 tiết điệu (3 lần). So với khuôn tiết điệu lí tưởng (250/892 lần - 28%) và khuôn lệch chuẩn (572/892 lần - 64,1%) thì số lượng trường hợp biến thể này chiếm số lượng không cao (66/892 lần - 7,4%). Tuy nhiên xét về số lượng biến thể của các khuôn tiết điệu (44 khuôn sai chuẩn so với 6 khuôn lí tưởng và 25 khuôn lệch chuẩn) thì tính sáng tạo và sự bức phá của Xuân Diệu khi sáng tác thơ là rất lớn.

Đặc biệt, trong phạm vi khảo sát của chúng tôi (so sánh với thơ Đường Việt Nam, thơ Huy Cận) thì chỉ trong thơ Xuân Diệu mới xuất hiện sự kết hợp lệch chuẩn và phá cách ở 6 vị trí trong một dòng thơ (4 lần) và 7 vị trí/1 dòng thơ (3 lần). Đây cũng là một điểm độc đáo trong cấu trúc tiết điệu dòng thơ. Chẳng hạn:

Tên bài thơ	Nội dung	Vị trí lệch chuẩn / sai chuẩn	Mô hình tiết điệu	Khuôn tiết điệu
Giờ tàn	Thong thả, chiều vàng thong thả lại...	2,3,4,5,6,7	B t b b b t t	BA127
Giờ tàn	Vừa mới khi mai tôi cảm thấy	2,3,4,5,6,7	B t b b b t t	BA127
Bài thứ năm	Canh dài vẫn thức nhớ tiên - nữ,	1,2,3,4,5,6	b b t t t b T	BC117
Thu	Nặng nhỏ băng khuâng chiều lỡ thì.	1,2,3,4,5,6	t t b b b t B	TA117
Nhị hồ	Vua Trần Hậu Chúa ngó trăng vàng,	1,2,3,4,5,6,7	b b t t t b b	BC128
Bài thơ tuổi nhỏ	Cho đầy trước mặt khoảng cô đơn	1,2,3,4,5,6,7	b b t t t b b	BC128
Giờ tàn	Chủ nhật còn nguyên, còn trọn vẹn;	1,2,3,4,5,6,7	t t b b b t t	BA128

Thứ hai, về số lượng sự kết hợp tiết điệu lệch chuẩn hoặc sai chuẩn trên đơn vị một đoạn thơ, chúng tôi có bảng thống kê sau:

Kiểu loại đoạn thơ	Số lượng dòng thơ lệch chuẩn, sai chuẩn / 1 đoạn	Số lượng (lần)	Tỉ lệ (%)
Lệch chuẩn (117/223 đoạn)	LC 2 (lệch chuẩn 2 dòng / đoạn)	53	23,8
	LC 3 (lệch chuẩn 3 dòng / đoạn)	68	30,5
	LC 4 (lệch chuẩn 4 dòng / đoạn)	38	17
Phá cách (47/223 đoạn)	PC3 (phá cách 3 dòng / đoạn)	1	1,4
	PC4 (phá cách 4 dòng / đoạn)	1	1,4
	PC1 + LC1	5	2,2
	PC1 + LC2	16	7,2
	PC1 + LC3	14	6,3
	PC2 + LC1	5	2,2
	PC2 + LC2	6	2,7
	PC3 + LC1	1	1,4
<b>Tổng</b>		223	100

**Bảng 6. Số lượng tiết điệu lệch chuẩn, sai chuẩn trên đơn vị đoạn thơ**

Có thể thấy tất cả hiện tượng phá cách đều xuất hiện trong sự kết hợp với trường hợp lệch



chuẩn hoặc phá cách (47/47 lần). Trong 47 trường hợp phá cách, có 2 trường hợp sự phá cách kết hợp với nhau (PC3, PC4), còn lại tất cả sự phá cách là sự kết hợp giữa phá cách và lệch chuẩn.

Ở đây, sự độc đáo trong cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ Xuân Diệu còn thể hiện ở việc thơ ông có trường hợp sự lệch chuẩn, phá cách, sai chuẩn xảy ra trong cả 4 dòng của một đoạn thơ. Chẳng hạn, tổng cộng trong đoạn thơ dưới đây có đến 19 lần phá cách và lệch chuẩn, trong đó lệch chuẩn (8 lần) và phá cách (11 lần). Đây quả là con số đáng kinh ngạc.

Bài thơ tuổi nhỏ - Xuân Diệu	Vị trí lệch chuẩn/sai chuẩn	Cấu trúc tiết điệu	Khuôn tiết điệu
Giơ tay muốn ôm cả trái đất	4,6,7	B B T b T t t	BA92
Ghì trước trái tim, ghì trước ngực	1,3,5,7	b T t B b T t	BB40
Cho đầy trước mặt khoảng cô đơn	1,2,3,4,5,6,7	b b t t t b b	BC128
Bao la muôn trời, sâu vạn vực	3,4,5,6,7	B B b b b t t	BA116

Hay trong “Nhị hồ”, số lượng lệch chuẩn và sai chuẩn cũng rất lớn. Có đến 15 tiết điệu lệch chuẩn và phá cách:

Nhị hồ - Xuân Diệu	Vị trí lệch chuẩn/sai chuẩn	Cấu trúc tiết điệu	Khuôn tiết điệu
... Và nàng Lộng Ngọc lấy Tiêu Lang,	0	B B T T T B B	BA1
Cưỡi hạc một đêm bay lên trời.	3,5,6	T T t B b b B	BB33
Vua Trần Hậu Chúa ngó trăng vàng,	1,2,3,4,5,6,7	b b t t t b b	BC128
Khúc Hậu Đình Hoa đờng lên khơi.	1,2,3,4,5	t t b b b B B	BA83

Một phần sự độc đáo này có liên quan đến tâm trạng, xúc cảm của nhà thơ. Khi cảm xúc “bất thường”, càng chông chênh, chênh choáng, bất ổn thì sự phá cách càng nhiều, chẳng hạn trong “Nhị hồ”, “Giờ tàn”, “Nguyệt cầm”, “Bài thơ tuổi nhỏ”... sự phá cách xảy ra nhiều trên một dòng thơ và trên đoạn thơ và trong cả bài thơ.

Tiêu biểu là trong “Nhị hồ”, 7/7 đoạn thơ đều xảy ra hiện tượng lệch chuẩn và sai chuẩn, trong đó là ít nhất 2 dòng thơ/đoạn thơ có chứa lệch chuẩn và sai chuẩn và xuất hiện 16 dòng thơ kết hợp sai chuẩn và lệch chuẩn trên 28 dòng thơ. Và trong 28 dòng thơ, xuất hiện tổng cộng 70 lần sai chuẩn và lệch chuẩn với 31 tiết điệu sai chuẩn, 39 tiết điệu lệch chuẩn. Cụ thể:

- Đoạn 1: 0/5/2-6-7/1-3-4-5 (4 lần sai chuẩn, 4 lần lệch chuẩn)
- Đoạn 2: 1-5-7/1-3/1/1-5-6 (2 lần sai chuẩn, 7 lần lệch chuẩn)
- Đoạn 3: 0/3/3-4-7/1-2-5-6 (4 lần sai chuẩn, 4 lần lệch chuẩn)
- Đoạn 4: 1-3/1/6/1-2-3-4-6 (4 lần sai chuẩn, 5 lần lệch chuẩn)
- Đoạn 5: 0/3-4-5/1--3-4-5-6-7/1-2-3-4-5 (6 lần sai chuẩn, 8 lần lệch chuẩn)
- Đoạn 6: 3/1/2-4-5-6-7/2-3-4-5-6 (7 lần sai chuẩn, 5 lần lệch chuẩn)
- Đoạn 7: 3/1-2-5/1-6-7/4-5-6 (4 lần sai chuẩn, 6 lần lệch chuẩn)

Đặc biệt trong “Giờ tàn” sự phá cách lặp lại ở những đoạn thơ tương đối giống nhau, chẳng hạn ở những vị trí: 2-3-4-5-6-7 (dòng 1 của đoạn 1, 3,4), 1-2-4-6 (dòng 2 của đoạn 1,3,4). Nhìn tổng thể, đoạn 1, 2 và 3 có sự tương đồng rất lớn về quy luật luật thơ. Cụ thể:

- Đoạn 2: 1-2-3-4-5-6-7/1-2-4-6/1-3/3 (7 lần sai chuẩn, 7 lần lệch chuẩn)
- Đoạn 4: 2-3-4-5-6-7/1-2-4-6/0/1-3-4 (8 lần sai chuẩn, 5 lần lệch chuẩn)
- Đoạn 5: 2-3-4-5-6-7/1-2-4-6/0/1-3 (7 lần sai chuẩn, 5 lần lệch chuẩn)

Theo lí giải của chúng tôi, sự kết hợp đó một phần xuất phát từ việc nhà thơ muốn tạo nên sự khác biệt, một phần phụ thuộc vào tâm trạng của nhà thơ. Như vậy, phá vỡ luật thơ, trong nhận thức của thi nhân, có thể là một thủ pháp nghệ thuật để góp phần chuyên tải nội dung ẩn sâu dưới lớp ngôn ngữ. Chẳng hạn, “Giờ tàn” chứa đựng sự khắc khoải, lo âu khi thời gian không dừng lại. Nó không chỉ thể hiện trên câu chữ, mà ở một khía cạnh nào đó, nó còn thể hiện sự không trọn vẹn ở cả hình thức ngôn ngữ.

Tiếp theo, *sự độc đáo còn thể hiện qua hiện tượng đối xứng trong cấu trúc tiết điệu*. Con số thống kê đoạn thơ có cấu trúc tiết điệu đối xứng có số lượng khá cao (54/223 khổ thơ - 24,2%) trong đó hiện tượng đối xứng chiếm 37/223 khổ thơ và hiện tượng đối xứng đặc biệt chiếm 17/223 khổ thơ tạo ra khuôn tiết điệu cân xứng, đối rất độc đáo. Chúng tôi sẽ dẫn một khổ thơ có sự đối xứng giữa dòng 1 - 4 và 2 -3 như sau:

Trăng - Xuân Diệu	Vị trí lệch chuẩn/sai chuẩn	Cấu trúc tiết điệu	Khuôn tiết điệu
Bâng khuâng chân tiếc giậm lên vàng,	3	B B b T T A B	BA3
Tôi sợ đường trăng tiếng dậy vang,	1	b T B B T T B	BB2
Ngơ ngác hoa duyên còn núp lá,	1	b T B B B T T	BC2
Và làm sai lỗ nhịp trăng đang	3	B B b T T B B	BA3

Về hiện tượng đối xứng đặc biệt, có thể đó là sự đối xứng giữa dòng 1-4, dòng 2-3 (BA3-BB2-BC2-BA3, TB2-TA3-TD3-TB2,...) hay dòng 1-2 và 3-4 (TB1-TA1-TD2-TB2, TB1-TA1-TD2-TB2,...). Chúng tôi có bảng liệt kê một số trường hợp như sau:

Bài thơ	Đối xứng	Cấu trúc tiết điệu
Trăng, Vô biên, Kẻ đi đày	3-1-1-3	BA3-BB2-BC2-BA3
Gặp gỡ, Đơn sơ, Giới thiệu, Hết ngày hết tháng	1-3-3-1	TB2-TA3-TD3-TB2
Lạc quan	3-0-0-3	BA3-BB1-BC1-BA3
Lạc quan	0-1-0-1	BA1-BB2-BC1-BA2
Có những bài thơ, Rạo rức	0-0-1-1	TB1-TA1-TD2-TB2
Với bàn tay ấy, Trò chuyện với Thơ thơ	1-0-0-1	BA2-BB1-BC1-BA2
Xuân rưng	0-0-1,3-1,3	BA1-BB1-BC5-BA5
Ngân ngơ	1-1,3-1,3-1	TB2-TA5-TD5-TB2
Dâng	0-1,3-1,3-0	TB1-TA5-TD5-TB1

Ngoài ra có trường hợp đối xứng trong một đoạn thơ và giữa các đoạn thơ với nhau như:

Xuân Diệu	Đi dạo	Bước bước giang hồ giữa mát tươi,	0
Xuân Diệu	Đi dạo	Đi thì có chỗ, đến không nơi.	0
Xuân Diệu	Đi dạo	Rồi khi nghi nhọc trong thân gió,	0
Xuân Diệu	Đi dạo	Tôi hợp trong tay những vốc trời...	1
Xuân Diệu	Đi dạo	Vương vấn bên mình một mối thương	1
Xuân Diệu	Đi dạo	Như chim nặng nghĩa với bông hường,	0
Xuân Diệu	Đi dạo	Tôi là một kẻ làm thơ thần	0
Xuân Diệu	Đi dạo	Cúi nhặt thơ rơi giữa sỏi đường.	0

Với cá tính của mình, với tâm hồn thơ dào dạt, thi sĩ Xuân Diệu đã kiến tạo nên những mô hình cấu trúc tiết điệu độc đáo không chỉ ở phạm vi dòng thơ mà cả đoạn thơ. Những dòng thơ đối xứng cộng hưởng với nhau đã mang đến hình thức mới và âm sắc mới cho bài thơ, giúp những cung bậc cảm xúc của thi sĩ lưu lại dấu ấn đặc biệt trong lòng độc giả.

### 3. Kết luận

Cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu có sự đột phá rất lớn và có sự biến thiên đa dạng, phong phú và độc đáo. Chính sự biến thiên này chi phối mạnh mẽ đến âm điệu, sắc thái và nội dung biểu cảm của bài thơ. Không chỉ vậy, những khuôn tiết điệu độc đáo cũng góp phần thể hiện cá tính và bản lĩnh của Xuân Diệu khi phô diễn thế giới nội tâm ngày càng tinh tế, tràn ngập màu sắc của con người. Tính đa dạng, độc đáo về tiết điệu trong dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu có khi là dấu hiệu nhận diện một cá tính sáng tạo của nhà thơ, nhưng cũng có khi đem đến sự đa dạng trong hình thức câu thơ. Có thể thấy, tiết điệu dòng thơ 7 chữ Xuân Diệu nói riêng và thơ Mới nói chung chưa bao giờ bị đóng khung vào một khuôn khổ mà biến hóa khôn lường để tránh cảm giác nhàm chán, vô vị hướng đến mục đích cuối cùng là tạo ra nhiều cung bậc cảm xúc cho bài thơ để chuyên tải trọn vẹn nội dung đến người đọc.

### D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bùi Huy Bích (2007), *Hoàng Việt thi tuyển*, NXB Văn học.
- [2]. Bùi Minh Nguyên, Hà Minh Đức (2003), *Thơ ca Việt Nam – Hình thức và thể loại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Văn Tâm (1993), *“Giới thuyết Thơ mới, trích từ Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca – 60 năm phong trào thơ mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Lý Toàn Thắng (2013), *Chuyên khảo Thơ lục bát trong Truyện Kiều từ góc nhìn của thi học và thi luật*, Đề tài nghiên cứu cơ bản trong Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- [5]. Lý Toàn Thắng (2015), *Thi luật thơ lục bát trong Truyện Kiều*, NXB Giáo dục.
- [6]. Derek Attridge (2003), *The Rhythms of English Poetry*, Longman.
- [7]. Thomas Carper & Derek Attridge (2003), *Meter and Meaning: An introduction to Rhythm in Poetry*, Longman.
- [8]. Shannon (2012), *“Foot and Meter in Poetry”*, LinkedIn Corporation
- [9]. Nhiều tác giả (2001) *Tuyển tập Thơ Mới 1932 – 1945, tác giả và tác phẩm*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.

### THE DIVERSITY, ABUNDANT AND UNIQUE IN THE POETIC METER STRUCTURE OF THE 7 SYLLABLES POEM OF XUAN DIEU

**Summary:** *Metrics is a new approach in the study of poetry. This artical survey, statistics, describing the poetic meter structure of the 7 syllables poem of Xuan Dieu according to the meter structure standard, standard deviation or invalid. On that basic, we generalize the diversity, abundant and unique of the 7 syllables poem of Xuan Dieu.*

**Key word:** *metrics, meter, 7 syllables poem, diversity, abundant, unique*